

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH- THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sơn; bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toán, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện UH, Thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn NĐ, xã PT, huyện UH, Thành phố Hà N. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Vân và bà Nguyễn Thị Ất (đều đã chết); Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/6/1992 bị TAND huyện UH, thành phố Hà N xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; Ngày 25/7/1998 bị TAND huyện UH, thành phố Hà N xử phạt 38 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản*”; Ngày 21/7/2016 TAND thành phố Hà N xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019, hiện tại ngoại. (*Có mặt tại phiên Tòa*)

***Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Hữu Q, sinh năm 1991; Trú tại: thôn TX, xã NS, KB, tỉnh Hà Nam. (*vắng mặt*).

*** Những người làm chứng:**

1/ Anh Đỗ Văn T - sinh năm 1995; Trú tại: thôn NT, xã ĐL, huyện UH, thành phố Hà N.

2/ Anh Chu Xuân Đ - sinh năm 1999; Trú tại: thôn TH, xã TT, huyện UH, thành phố Hà N.

3/ Anh Phạm Văn X - sinh năm 1979; Trú tại: thôn NĐ, xã PT, huyện UH, thành phố Hà N.

4/ Anh Trần TA- sinh năm 1981; Trú tại: thôn CK, xã TT, huyện UH, thành

phố Hà N (*Đều vắng mặt*):

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18giờ 15phút ngày 25/3/2019, Công an huyện UH phối hợp với Công an xã PT, UH, Hà N làm nhiệm vụ tại thôn ND, PT, UH, Hà N đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đi vào trong nhà Phạm Văn N (*là đối tượng nghiện ma túy*). Tổ công tác vào kiểm tra trong nhà Phạm Văn N, tại đây có 06 người, gồm: Đỗ Văn T - sinh năm 1995 ở NT, ĐL, UH, Hà N; Chu Xuân Đ - sinh năm 1999 ở TH, TT, UH, Hà N; Phạm Văn X - sinh năm 1979 ở ND, PT, UH, Hà N; Trần TA- sinh năm 1981 ở CK, TT, UH, Hà N và nam thanh niên lực lượng Công an bám sát là Đinh Hữu Q - sinh năm 1991 ở TX, NS, KB, Hà Nam, cùng chủ nhà Phạm Văn N. Tại chỗ, Đinh Hữu Q trình bày vừa đưa 200.000 đồng cho Phạm Văn N để mua ma túy sử dụng, N đã cầm tiền nhưng chưa đưa ma túy cho Q thì lực lượng Công an vào kiểm tra; tại vị trí trên hiên nhà, Phạm Văn N thả 200.000 đồng (bao gồm 4 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) xuống đất và 01 túi nilon bên trong có 03 gói; trong đó có 02 gói bọc bằng nilon màu xanh, 01 gói bọc bằng giấy nilon màu đỏ. Tại chỗ, khi lực lượng Công an hỏi, N trình bày đó là 03 gói ma túy của N và 200.000 đồng là tiền của Q vừa đưa để mua ma túy. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong 03 gói vào phong bì thư. N chứng kiến nhưng trình bày bản thân không biết chữ nên không ký vào các mép niêm phong. Lực lượng công an mời anh Đỗ Văn T và Chu Xuân Đ chứng kiến niêm phong 03 gói mà trước đó Phạm Văn N trình bày là ma túy, Đỗ Văn T và Chu Xuân Đ cùng chứng kiến và ký tên vào các mép niêm phong.

Vật chứng thu giữ: “03 (ba) gói trong đó có: 02 gói bọc bằng nilon màu xanh, 01 gói bọc bằng nilon màu đỏ, bên trong đều có chất bột màu trắng, niêm phong trong bì thư đề mẫu A1”. Tại bản kết luận giám định số 1899/KLGD-PC09 ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà N kết luận: “Chất bột màu trắng trong 03 gói nilon (02 màu xanh; 01 màu đỏ) trong bì niêm phong ký hiệu Mẫu A1 đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0.209gam”.

Ngày 26/3/2019, Công an huyện UH đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phạm Văn N, đã thu giữ trên nền hiên trước cửa nhà của Phạm Văn N 01 túi vải màu xám kích thước (10x10) cm cách bậc lên xuống khoảng 01m.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, Phạm Văn N đi đến khu vực dốc Bệnh viện Vân Đình thuộc Thị trấn Vân Đình, UH, Hà N tìm mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông tên là “Cường” với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà chia gói ma túy ra thành 04 phần, N sử dụng hết 01 phần, 03

phần còn lại, N gói thành 03 gói mục đích để bán lại cho đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đinh Hữu Q đến nhà N hỏi mua 200.000đ ma túy, N đồng ý bán ma túy cho Q; khi Q đưa cho N 04 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 50.000đ (*tổng số là hai trăm ngàn đồng*), N cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Q thì bị lực lượng Công an huyện UH kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng có liên quan như đã nêu trên.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố Phạm Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như N dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo N từ 27 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định và 01 túi vải màu xám kích thước khoảng 10x10cm không có giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như N dung bản Cáo trạng. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn N là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/3/2019 Phạm Văn N đến khu vực dốc Bệnh viện Vân Đình thuộc Thị trấn Vân Đình, UH, Hà N mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông tên là “*Cường*” với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy N mang về nhà chia gói ma túy ra thành 04 phần, N sử dụng hết 01 phần, 03 phần còn lại, N gói thành 03 gói mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đinh Hữu Q đến nhà N hỏi mua 200.000đ ma túy, N đồng ý bán. Sau đó Q đưa cho N 04 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 50.000đ, N cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Q thì bị lực lượng Công an huyện UH bắt giữ và thu giữ Heroin có tổng khối lượng 0,209gam. Hành vi trên của Phạm Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn N đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc Q quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Đinh Hữu Q: Q là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 25/3/2019 Q đưa cho N 200.000đ để mua ma túy sử dụng, nhưng chưa nhận được ma túy từ N. Do vậy, không xác định được khối lượng ma túy mà Q mua. Mặt khác, Q chưa có tiền án, tiền sự có liên quan đến ma túy. Nên, không có căn cứ xác định Q phạm tội hình sự. Cơ quan điều tra có công văn gửi đến Chủ tịch UBND xã NS, KB, Hà Nam đề nghị đưa Đinh Hữu Q vào giáo dục tại xã theo Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho N, cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể người đàn ông tên "*Cường*" là ai? và đối với Đỗ Văn T, Chu Xuân Đ, Phạm Văn X và Trần Tuấn Anh, đều không liên quan đến việc bán ma túy của N. Do vậy, Hội đồng xét xử đều không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 gói ma túy và 01 túi vải màu xám kích thước khoảng 10x10cm, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; về số tiền 200.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước là phù hợp theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, Q kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Q kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt: Phạm Văn N 28 (*hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định và 01 túi vải màu xám kích thước khoảng 10x10cm không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 17/7/2019 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 05/7/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo và người có Q lợi liên quan được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có Q lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà N;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa